

Thông báo tiếp nhận bổ sung đăng ký đi làm việc tại Hàn Quốc trong ngành công nghiệp gốc theo chương trình EPS năm 2025, Trung tâm Dịch vụ việc làm Khánh Hòa thông tin như sau:

## **1. Kế hoạch tuyển chọn lao động ngành công nghiệp gốc năm 2025**

### **1.1. Ngành tuyển chọn:** Nghề Hàn, Nghề Khuôn mẫu

- Nghề Hàn: được đào tạo nghề Hàn hoặc ngành có đào tạo modul Hàn (đã được đào tạo lý thuyết và thực hành modul Hàn);

- Nghề Khuôn mẫu: được đào tạo nghề Cắt gọt kim loại hoặc các ngành có đào tạo các modul Tiện, Phay, Mài (đã được đào tạo lý thuyết và thực hành các modul Tiện, Phay, Mài).

### **1.2. Số lượng tuyển chọn:**

- Nghề hàn: 700 người

- Nghề khuôn mẫu: 300 người

### **1.3. Đối tượng và điều kiện tuyển chọn**

(1) Học sinh, sinh viên đang học nghề Hàn, nghề Khuôn mẫu hệ trung cấp trở lên tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

(2) Quân nhân, công an xuất ngũ từ năm 2024 trở lại đây, đã và đang sử dụng thẻ học nghề được Bộ Quốc phòng cấp khi xuất ngũ để học nghề Hàn, nghề Khuôn mẫu tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

(3) Người lao động đăng ký dự tuyển đi làm việc tại Hàn Quốc trong ngành đóng tàu có hồ sơ đăng ký dự tuyển hết hạn nhưng không có nguyện vọng gia hạn hồ sơ theo ngành này và đã được đào tạo các nghề (*các nghề thuộc danh mục ngành: Kỹ thuật Cơ khí và Cơ kỹ thuật; Công nghệ kỹ thuật cơ khí; Công nghệ kỹ thuật kiến trúc và công trình xây dựng; Xây dựng*) từ hệ trung cấp trở lên hoặc có kinh nghiệm làm việc đến nghề Hàn, nghề Khuôn mẫu.

(4) Người lao động đã tham gia đợt thi tiếng Hàn năm 2024 ngành SXCT đạt điểm tiếng Hàn từ 110 – 145 điểm và đã được đào tạo các nghề (*các nghề thuộc danh mục ngành: Kỹ thuật Cơ khí và Cơ kỹ thuật; Công nghệ kỹ thuật cơ khí; Công nghệ kỹ thuật kiến trúc và công trình xây dựng; Xây dựng*) từ hệ trung cấp trở lên hoặc có kinh nghiệm làm việc liên quan đến nghề Hàn, nghề Khuôn mẫu.

- Đáp ứng đủ các điều kiện tuyển chọn lao động tham dự Chương trình EPS, gồm:

+ Từ 18 đến 39 tuổi (độ tuổi trong khoảng thời gian từ ngày **01/04/1985 đến ngày 13/04/2007**);

+ Không có án tích theo quy định của pháp luật;

- + Chưa từng trực xuất khỏi Hàn Quốc;
- + Nếu đã từng cư trú tại Hàn Quốc (bao gồm cư trú hợp pháp và bất hợp pháp) theo visa E9 (lao động EPS) hoặc (và) visa E10 (thuyền viên tàu đánh cá) thì thời gian cư trú phải dưới 05 năm;
- + Không bị cấm xuất cảnh Việt Nam;
- + Đủ sức khỏe để làm việc theo quy định của Hàn Quốc, không bị mù màu, rối loạn sắc giác; không bị mắc các bệnh giang mai, lao phổi, dương tính với chất gây nghiện.

※Lưu ý: Người lao động được chẩn đoán mắc các bệnh truyền nhiễm như giang mai, lao phổi sẽ bị loại vì không đủ tiêu chuẩn trong kiểm tra y tế và đang sử dụng ma túy sẽ bị buộc phải rời khỏi Hàn Quốc nếu được chẩn đoán dương tính với ma túy tại Hàn Quốc.

#### **1.4. Dự kiến tiến độ triển khai**

| <b>Thời gian<br/>thông báo tuyển<br/>chọn</b> | <b>Tiếp nhận<br/>hồ sơ đăng<br/>ký<br/>tham gia</b> | <b>Phỏng vấn</b>                               | <b>Đào tạo nghề<br/>và tiếng Hàn</b>   | <b>Tuyển chọn<br/>(thi sát hạch<br/>tay nghề, phỏng<br/>vấn tiếng Hàn)</b> |
|-----------------------------------------------|-----------------------------------------------------|------------------------------------------------|----------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|
| 16/04                                         | 16/04 ~ 22/04                                       | 05/05 ~ 16/05                                  | 26/05 ~ 24/08                          | 25/08 ~ 29/08                                                              |
| <b>Thi tiếng Hàn<br/>lần 1</b>                | <b>Thi tiếng<br/>Hàn<br/>lần 2</b>                  | <b>Thông báo<br/>kết quả thi<br/>tiếng Hàn</b> | <b>Gửi hồ sơ<br/>sang Hàn<br/>Quốc</b> |                                                                            |
| 03/09 ~ 05/09                                 | 10/09                                               | 15/09                                          | Trước 30/09                            |                                                                            |

#### **1.5. Thời gian và địa điểm tiếp nhận hồ sơ**

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: từ ngày 16/04 đến hết ngày 22/04/2025
- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Người lao động đủ điều kiện, có nguyện vọng tham gia nộp hồ sơ đăng ký tại Trung tâm Dịch vụ việc làm Khánh Hòa.

Hồ sơ đăng ký dự tuyển gồm:

- + Đơn đăng ký ([Phụ lục 1](#))
- + Bản kê khai thông tin ([Phụ lục 2](#))

- + Bản cam kết dành cho ứng viên đăng ký tham gia chương trình **(Phụ lục 3)**
- + Bản cam kết (bổ sung) dành cho những ứng viên đã từng làm việc tại Hàn Quốc **(Phụ lục 4)**
- + Bản sao có chứng thực hộ chiếu hoặc Thẻ Căn cước;
- + Bản sao có chứng thực Bằng tốt nghiệp/Chứng chỉ nghề;
- + Bản sao Quyết định xuất ngũ đối với quân nhân, công an xuất ngũ;
- + Giấy xác nhận quá trình đóng BHXH do cơ quan BHXH cấp hoặc ảnh chụp quá trình đóng BHXH tại các ứng dụng VssID (Bảo hiểm xã hội Việt Nam) hoặc VNeID (Bộ Công an) **để chứng minh về kinh nghiệm làm việc** của người lao động.
- + Giấy khám sức khỏe của bệnh viện đa khoa cấp tỉnh hoặc tương đương (kèm theo kết quả các xét nghiệm lao phổi, giang mai và kiểm tra thị lực, sắc giác và chất gây nghiện);
- + Các chứng chỉ, giấy tờ liên quan khác nếu có (chứng chỉ đào tạo, chứng chỉ nghề nghiệp).

*\* Lưu ý: Người lao động nộp hồ sơ tham gia tuyển chọn không phải nộp lệ phí thi tiếng Hàn.*

## **1.6. Phương thức tuyển chọn và đào tạo**

### **a. Phương thức tuyển chọn:**

- Vòng 1 (Kiểm tra hồ sơ): Số lượng người lao động đạt yêu cầu hồ sơ được tham gia vòng phỏng vấn: gấp 02 lần số người theo chỉ tiêu tuyển chọn.
- Vòng 2 (Phỏng vấn): Số người lao động đạt vòng phỏng vấn, được tham dự khóa đào tạo nghề và tiếng Hàn: gấp 1,2 lần số người theo chỉ tiêu tuyển chọn.

### **(Khuyến khích người lao động biết tiếng Hàn khi tham gia phỏng vấn)**

### **b. Tham gia khóa đào tạo nghề và tiếng Hàn:**

- Người lao động đạt yêu cầu qua vòng phỏng vấn phải tập trung để tham gia khóa đào tạo nghề và tiếng Hàn tại các cơ sở đào tạo nghề do Cơ quan phát triển nguồn nhân lực Hàn Quốc (HRD Korea) lựa chọn ở Hà Nội và Nghệ An.
- Khóa đào tạo nghề và tiếng Hàn: đào tạo nghề song song với đào tạo tiếng Hàn, tổng thời gian đào tạo nghề và tiếng Hàn trong 03 tháng với thời lượng đào tạo nghề là 120 giờ, thời lượng đào tạo tiếng Hàn là 300 tiết học.

### **c. Tuyển chọn sau khi kết thúc khóa đào tạo**

- Sau khi kết thúc khóa đào tạo nghề và tiếng Hàn, người lao động phải tham gia kỳ thi tuyển chọn (sát hạch tay nghề và phỏng vấn tiếng Hàn) do HRD Korea thực hiện (*nội dung sát hạch tay nghề kèm theo thông báo*).

- Người lao động đạt yêu cầu qua thi sát hạch tay nghề và phỏng vấn tiếng Hàn (đạt từ 120/200 điểm trở lên) sẽ được tham dự kỳ thi năng lực tiếng Hàn.

- Chỉ những người có điểm thi năng lực tiếng Hàn đạt yêu cầu (đạt từ 90/200 điểm trở lên) mới được làm hồ sơ đăng ký dự tuyển để giới thiệu cho doanh nghiệp Hàn Quốc tuyển dụng.

Việc tổ chức phỏng vấn thi tuyển, ra đề thi sát hạch tay nghề, đề thi tiếng Hàn và công tác chấm thi do HRD Korea chịu trách nhiệm.

### **3. Chi phí tham gia khoá đào tạo, thi năng lực tiếng Hàn và xuất cảnh**

Người lao động nếu trúng tuyển sẽ phải nộp các chi phí sau:

- Chi phí khóa đào tạo nghề và tiếng Hàn (đã bao gồm chi phí thi sát hạch tay nghề):

+ Nghề Hàn: Từ 9 – 10 triệu đồng/người;

+ Nghề Khuôn mẫu: Từ 7 – 8 triệu đồng/người;

*Khoản chi phí đào tạo nghề, người lao động nộp trực tiếp cho đơn vị tổ chức đào tạo.*

+ Chi phí đào tạo tiếng Hàn: 4.250.000 đồng/người;

- Lệ phí đăng ký dự thi tiếng Hàn: người lao động đóng số tiền Việt Nam tương đương với 28 USD theo quy định của phía Hàn Quốc.

- Người lao động đạt yêu cầu qua kỳ thi năng lực tiếng Hàn, được doanh nghiệp Hàn Quốc lựa chọn ký hợp đồng lao động sẽ phải nộp chi phí phái cử số tiền Việt Nam tương đương 630 USD, chi phí hành chính xin cấp visa 390.000 đồng và ký quỹ 100 triệu đồng theo quy định chung đối với người lao động tham gia Chương trình EPS.

Ngoài các khoản nêu trên, người lao động không phải nộp thêm bất cứ chi phí nào khác.

*\* Lưu ý: Người lao động tham dự khóa đào tạo tập trung phải ở ký túc xá của cơ sở đào tạo, các chi phí tiền ký túc xá, tiền ăn nộp trực tiếp cho các đơn vị cung cấp dịch vụ. Các chi phí đào tạo nghề và tiếng Hàn đã nộp không được hoàn lại, ngoại trừ lệ phí thi tiếng Hàn nếu người lao động không dự thi.*

### **4. Quyền lợi của người lao động tham gia Chương trình**

- Được phía Hàn Quốc ưu tiên giới thiệu cho doanh nghiệp Hàn Quốc ngành công nghiệp gốc lựa chọn. Cơ chế giới thiệu hồ sơ được thực hiện theo quy định của Chương trình EPS, người lao động trúng tuyển không đảm bảo chắc chắn sẽ được sang Hàn Quốc làm việc.

- Trường hợp được doanh nghiệp Hàn Quốc lựa chọn, ký hợp đồng lao động sẽ làm việc tại Hàn Quốc với thời hạn tối đa là 3 năm, kết thúc thời hạn 3 năm, nếu doanh nghiệp Hàn Quốc có nhu cầu sẽ được gia hạn tối đa 01 năm 10 tháng; có cơ hội tái nhập cảnh Hàn Quốc làm việc theo Chương trình EPS;

- Được hưởng mức lương cơ bản (năm 2025 mức lương cơ bản của Hàn Quốc là 2.096.270 won/tháng, quy đổi theo tỷ giá hiện nay khoảng hơn 38 triệu đồng), được hưởng tiền lương làm thêm giờ và tham gia các loại bảo hiểm theo quy định của Hàn Quốc.

### **NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ VÀ THI SÁT HẠCH TAY NGHỀ HÀN**

| <b>Lĩnh vực<br/>đánh giá</b>                                          | <b>Đánh giá<br/>chuyên<br/>ngành</b> | <b>Điểm<br/>số</b> | <b>Nội dung đánh giá</b>                                                                                                                       |
|-----------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|--------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Đào tạo và<br/>Đánh giá<br/>quá trình<br/>đào tạo<br/>nghề hàn</b> | <b>Chuyên<br/>ngành</b>              | <b>100</b>         |                                                                                                                                                |
|                                                                       | <b>Bản vẽ<br/>kỹ thuật<br/>hàn</b>   | <b>4</b>           | Kỹ năng đọc hiểu bản vẽ kỹ như ký hiệu hàn và góc hàn                                                                                          |
|                                                                       | <b>An toàn<br/>lao động</b>          | <b>4</b>           | Học về an toàn và cách phòng tránh, và các kiến thức xử lý trong trường hợp khẩn cấp liên quan tới việc Hàn và việc thực hành an toàn lao động |
|                                                                       | <b>Gia công<br/>kim loại</b>         | <b>8</b>           | Học các kỹ năng cơ bản thao tác bằng tay như gia công dây, cắt ống sử dụng công cụ                                                             |
|                                                                       | <b>Cắt sử<br/>dụng Gas</b>           | <b>10</b>          | Học các kỹ năng cơ bản cắt kim loại sử dụng các công cụ dùng Gas                                                                               |
|                                                                       | <b>Hàn que<br/>hồ quang</b>          | <b>46</b>          | Nắm được các kỹ năng hàn phù hợp cho các góc hàn và độ dày khi hàn que hồ quang                                                                |

|  |                          |           |                                                                                                |
|--|--------------------------|-----------|------------------------------------------------------------------------------------------------|
|  | <b>Hàn C02</b>           | <b>20</b> | Thực hiện Hàn theo cách thức phù hợp thông qua việc học các nguyên tắc và đặc tính của hàn CO2 |
|  | <b>Áp dụng thực hành</b> | <b>8</b>  | Thực hiện hàn theo các thức phù hợp Hàn que hồ quang và hàn CO2 dựa theo bản vẽ kỹ thuật       |

※ Điểm số được phân bổ tương đối dựa trên tỷ lệ bố trí số giờ học đối với mỗi mục đánh giá so sánh với thời lượng toàn bộ khóa học (120 giờ) của ngành đào tạo

※ Nội dung thi sát hạch tay nghề hàn, gồm: 3 bài thi ở các vị trí hàn 1G, 1F, 2F

### **NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ VÀ THI SÁT HẠCH TAY NGHỀ KHUÔN MẪU**

**Đánh giá 4 tiêu chí: Gia công phay Khuôn, Đo Khuôn, Lắp ráp Khuôn, Tuân thủ quy định (thời gian, an toàn...)**

| <b>Lĩnh vực đánh giá</b>                                    |                               | <b>Nội dung đào tạo</b>                                             | <b>Điểm số đánh giá</b> |
|-------------------------------------------------------------|-------------------------------|---------------------------------------------------------------------|-------------------------|
| <b>Đào tạo và Đánh giá quá trình đào tạo nghề khuôn mẫu</b> |                               |                                                                     | <b>100 điểm</b>         |
|                                                             | <b>Lắp ráp khuôn mẫu</b>      | Lý thuyết cơ bản về khuôn mẫu                                       | <b>3</b>                |
|                                                             |                               | Đọc hiểu bản vẽ khuôn ép nhựa                                       | <b>3</b>                |
|                                                             |                               | Kiểm tra các bộ phận lắp ráp khuôn ép nhựa                          | <b>6</b>                |
|                                                             |                               | Hoàn thiện khuôn ép nhựa                                            | <b>10</b>               |
|                                                             |                               | Tuân thủ các quy định an toàn khi lắp ráp khuôn ép phun             | <b>5</b>                |
|                                                             |                               | Lắp ráp khuôn ép nhựa đơn giản                                      | <b>8</b>                |
|                                                             |                               | Sử dụng thiết bị đo kiểm                                            | <b>5</b>                |
|                                                             | <b>Gia công bằng máy phay</b> | Bảo trì nhà xưởng (gia công bằng máy phay)                          | <b>2</b>                |
|                                                             |                               | Nghiệp vụ cơ bản (gia công bằng máy phay)                           | <b>8</b>                |
|                                                             |                               | Gia công bằng máy phay                                              | <b>5</b>                |
|                                                             |                               | Quản lý dụng cụ gia công bằng máy phay                              | <b>2</b>                |
|                                                             |                               | Giải thích bản vẽ (gia công bằng máy phay)                          | <b>2</b>                |
|                                                             |                               | Tuân thủ các quy định an toàn khi làm việc (gia công bằng máy phay) | <b>2</b>                |
|                                                             |                               | Lựa chọn dụng cụ                                                    | <b>2</b>                |

|  |                        |                                                                     |   |
|--|------------------------|---------------------------------------------------------------------|---|
|  | Gia công bằng máy tiện | Đọc bản vẽ (gia công bằng máy tiện)                                 | 5 |
|  |                        | Tuân thủ các quy định an toàn khi làm việc (gia công bằng máy tiện) | 2 |
|  |                        | Nghiệp vụ cơ bản (gia công bằng máy tiện)                           | 6 |
|  |                        | Nghiệp vụ tạo hình đơn giản                                         | 6 |
|  | Gia công bằng máy mài  | Tuân thủ các quy định tạo hình khi làm việc (gia công bằng máy mài) | 2 |
|  |                        | Bảo trì nhà xưởng (gia công bằng máy mài)                           | 2 |
|  |                        | Đọc bản vẽ (gia công bằng máy mài)                                  | 2 |
|  |                        | Quản lý dụng cụ                                                     | 2 |
|  |                        | Nghiệp vụ cơ bản (gia công bằng máy mài)                            | 6 |
|  |                        | Mài mặt phẳng                                                       | 4 |

※ Điểm số được phân bổ tương đối dựa trên tỷ lệ bố trí số giờ học đối với mỗi mục đánh giá so sánh với thời lượng toàn bộ khóa học (120 giờ) của ngành đào tạo và tầm quan trọng của mỗi mục đối với ngành nghề

※ Nội dung thi sát hạch tay nghề Khuôn, gồm: các bài thi:

1. Gia công khuôn theo bản vẽ
2. Lắp ráp khuôn vào áo khuôn

**Lưu ý:** Phần đo kiểm tra khuôn và Tuân thủ quy định (An toàn công nghiệp, thời gian) sẽ đánh giá xuyên suốt trong quá trình thi.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề vướng mắc cần trao đổi, đề nghị người lao động liên hệ với Trung tâm Dịch vụ việc làm Khánh Hòa, Bộ phận nghiệp vụ theo số điện thoại 0258.3510199 - *gặp Tuấn Anh* để được hướng dẫn.

Trung tâm Dịch vụ việc làm Khánh Hòa trân trọng thông báo./.

Phu lục 1

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                       |                     |                                                                       |                             |                                                     |                                                                 |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|-----------------------------------------------------------------------|-----------------------------|-----------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | ĐƠN ĐĂNG KÝ                                                                                                                           |                     |                                                                       |                             | Ngành nghề đăng ký:                                 |                                                                 |
| Họ và tên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                       | Giới tính           | <input type="checkbox"/> M / <input type="checkbox"/> F               |                             | Ảnh hộ chiếu (3.5 x 4.5)<br>(đóng dấu của Trường)   |                                                                 |
| Ngày sinh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                       | Tình trạng hôn nhân | <input type="checkbox"/> Kết hôn<br><input type="checkbox"/> Độc thân |                             |                                                     |                                                                 |
| Số hộ chiếu/Thẻ CC                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                       | Tuổi                |                                                                       |                             |                                                     |                                                                 |
| Đối tượng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | <input type="checkbox"/> Dân sự <input type="checkbox"/> Quân nhân, công an xuất ngũ                                                  |                     |                                                                       |                             |                                                     |                                                                 |
| Địa chỉ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                       |                     |                                                                       |                             |                                                     |                                                                 |
| Liên hệ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Số điện thoại                                                                                                                         |                     | E-mail                                                                |                             |                                                     |                                                                 |
| Số điện thoại báo tin                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Họ và tên (quan hệ)                                                                                                                   |                     | Số điện thoại                                                         |                             |                                                     |                                                                 |
| Tên Trường đào tạo gần nhất                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Tên trường                                                                                                                            |                     | Thời gian đào tạo                                                     | Chuyên ngành (chi tiết)     |                                                     |                                                                 |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                       |                     |                                                                       |                             |                                                     |                                                                 |
| Chứng chỉ - Văn bằng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Tên chứng chỉ                                                                                                                         |                     |                                                                       | Trình độ đào tạo (chi tiết) |                                                     |                                                                 |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                       |                     |                                                                       |                             |                                                     |                                                                 |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                       |                     |                                                                       |                             |                                                     |                                                                 |
| Kinh nghiệm làm việc                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Tên công ty                                                                                                                           |                     | Thời gian đào tạo                                                     | Vị trí làm việc             |                                                     |                                                                 |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                       |                     |                                                                       |                             |                                                     |                                                                 |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                       |                     |                                                                       |                             |                                                     |                                                                 |
| Trình độ tiếng Hàn                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Cao                                                                                                                                   |                     | Trung bình                                                            | Thấp                        |                                                     |                                                                 |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                       |                     |                                                                       |                             |                                                     |                                                                 |
| Tiêu chuẩn tham gia chương trình (Đánh dấu vào ô tương ứng)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Tự đánh giá tiêu chuẩn đăng ký tham gia Chương trình                                                                                  |                     |                                                                       |                             |                                                     |                                                                 |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Tiêu chí                                                                                                                              | Độ tuổi (18-39)     | Không cấm xuất cảnh                                                   | Không mù màu                | Ít hơn 5 năm cư trú tại Hàn Quốc dưới dạng E9 – E10 | Không có dấu hiệu sức khỏe bất thường (Giang mai, lao phổi,...) |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Tình trạng tương ứng                                                                                                                  |                     |                                                                       |                             |                                                     |                                                                 |
| Hồ sơ nộp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Hồ sơ liên quan tới tay nghề Hàn, nghề Khôn mẫu<br>(Nếu không nộp hồ sơ, sẽ không chứng minh được bằng cấp kinh nghiệm có liên quan.) |                     |                                                                       |                             |                                                     |                                                                 |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Tiêu chí                                                                                                                              | Bằng cấp            | Chứng chỉ đào tạo nghề                                                | Giấy chứng nhận kinh nghiệm | Chứng chỉ TOPIK                                     | Chứng chỉ quốc gia, quốc tế                                     |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Trạng thái nộp hồ sơ                                                                                                                  |                     |                                                                       |                             |                                                     |                                                                 |
| Tôi xin xác nhận những thông tin khai ở trên là đúng sự thật và xin chịu hoàn toàn trách nhiệm nếu có bất kỳ nội dung nào bị làm giả.<br>Ngày      tháng      năm 2025<br>Họ và tên      (Chữ ký)                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                       |                     |                                                                       |                             |                                                     |                                                                 |
| Xác nhận đơn đăng ký của học sinh, sinh viên.<br>Ngày.....tháng..... năm 2025 (Đóng dấu của Trường)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                       |                     |                                                                       |                             |                                                     |                                                                 |
| ※Người lao động được lựa chọn tham gia khóa đào tạo nghề và tiếng Hàn thông qua xem xét hồ sơ và phỏng vấn. Chỉ những người vượt qua vòng xét duyệt hồ sơ mới có cơ hội phỏng vấn.<br>※Nếu đạt phỏng vấn được tham gia khóa đào tạo nghề và tiếng Hàn, người lao động phải hoàn thành khóa đào tạo và vượt qua kỳ thi sát hạch tay nghề và phỏng vấn tiếng Hàn, đạt yêu cầu qua kỳ thi EPS-TOPIK để có đủ điều kiện làm việc tại Hàn Quốc. |                                                                                                                                       |                     |                                                                       |                             |                                                     |                                                                 |

**BẢN KÊ KHAI THÔNG TIN**

Để phục vụ công tác quản lý, đề nghị anh/ chị điền đầy đủ, chính xác các thông tin sau đây:

**I. Thông tin về người lao động:**

1. Họ và tên (CHỮ IN HOA): .....

2. Số Thẻ CC: .....

3. Nơi đăng ký thường trú (ghi cụ thể).....

4. Anh/ chị đã từng đi làm việc tại Hàn Quốc hay chưa? ☐ Đã từng ☐ Chưa

Nếu đã từng làm việc tại Hàn Quốc, anh/ chị có về nước đúng thời hạn sau khi kết thúc

hợp đồng lao động hay không? ☐ Có ☐ Không

5. Nếu đã từng cư trú bất hợp pháp tại Hàn Quốc, anh/ chị có tự nguyện về nước hay

không? ☐ Có ☐ Không

6. Thời gian anh/ chị tự nguyện về nước:.....

7. Anh/ chị có người thân nào (bố, mẹ, con đẻ; anh, chị, em ruột; vợ hoặc chồng) đã từng hoặc đang làm việc tại Hàn Quốc theo chương trình EPS hay không?

☐ Có ☐ Không

*Nếu có người thân đã từng hoặc đang làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình EPS, đề nghị anh/chị kê khai các thông tin dưới đây (nếu không có, không cần phải kê khai):*

**II. Thông tin về người thân đã từng hoặc đang làm việc tại Hàn Quốc**

**1. Người thân thứ nhất:**

- Họ và tên người thân (CHỮ IN HOA): .....

- Ngày sinh: ...../...../.....

- Quan hệ của người thân đó với anh/chị là gì?.....

- Ngày xuất cảnh Việt Nam để đi làm việc tại Hàn Quốc: .....

- Hiện nay người thân còn làm việc ở Hàn Quốc hay không? ☐ Có ☐ Không

**2. Người thân thứ hai:**

- Họ và tên người thân (CHỮ IN HOA): .....

- Ngày sinh: ...../...../.....

- Quan hệ của người thân đó với anh/chị là gì?.....

- Ngày xuất cảnh Việt Nam để đi làm việc tại Hàn Quốc: .....

- Hiện nay người thân còn làm việc ở Hàn Quốc hay không? ☐ Có ☐ Không

Tôi xin cam đoan các thông tin kê khai trên đây là đúng sự thực.

....., ngày .... tháng .... năm 2025

**Người kê khai**

(Ký, ghi rõ họ và tên)

- Nếu phát hiện các thông tin kê khai trên đây không đúng sự thực, anh/chị sẽ không được đăng ký dự tuyển đi làm việc tại Hàn Quốc kể cả trong trường hợp đã dự thi và có kết quả đạt yêu cầu.

- Trường hợp người lao động có nhiều hơn 2 thân nhân đang làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình EPS thì kê khai bổ sung vào Bản kê khai thông tin thứ 2.

| <b>BẢN CAM KẾT</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |  |                                   |  |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|-----------------------------------|--|
| <b>Họ và tên</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |  | <b>Số hộ chiếu/<br/>Số Thẻ CC</b> |  |
| <b>Địa chỉ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |  | <b>Số điện thoại</b>              |  |
| <p>Tôi, với tư cách là học viên được tham gia khóa đào tạo kỹ năng nghề và tiếng Hàn trong ngành công nghiệp gốc, xin cam kết sẽ thực hiện một cách trung thực các nội dung sau đây.</p> <ol style="list-style-type: none"><li>1. Tôi sẽ không thực hiện bất kỳ hành vi gian lận nào như cung cấp tiền hoặc vật có giá trị, hoặc các biện pháp tác động để được tuyển chọn tham gia chương trình, cố gắng hết sức mình để được lựa chọn tham gia chương trình một cách công bằng thông qua quá trình thi tuyển với những ứng viên khác.</li><li>2. Sau khi tham gia khóa đào tạo, tôi sẽ hoàn thành nghĩa vụ của mình với tư cách là một học viên, nỗ lực trải qua các khóa đào tạo để phát triển trình độ kỹ năng của mình.</li><li>3. Dựa trên mục tiêu cơ bản của khóa đào tạo, tôi sẽ cố gắng hết sức để có được các kỹ năng làm việc tại Hàn Quốc.</li><li>4. Tôi sẽ tuân thủ các quy định của cơ sở đào tạo, nghe theo hướng dẫn của giảng viên đào tạo, tạo ra bầu không khí học tập chuyên nghiệp.</li><li>5. Tôi sẽ luôn giữ gìn vệ sinh môi trường xung quanh cơ sở đào tạo, giữ gìn cơ sở vật chất và trang thiết bị, giữ gìn trật tự là một công dân văn minh trong việc sử dụng các công trình phụ trợ.</li><li>6. Tôi sẽ không thực hiện các hành động gian lận như nhờ người điếm danh, hoặc có hành vi gian lận trong thi sát hạch tay nghề và thi EPS-TOPIK.</li><li>7. Tôi sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc không thể nhập cảnh vào Hàn Quốc do không hoàn thành khóa đào tạo mà nguyên nhân do tôi, không thi đạt kỳ thi EPS-TOPIK, bị xử lý vì hành vi gian lận, bỏ học giữa chừng và các lý do khác, và sẽ không phản đối hoặc yêu cầu bất kỳ khoản hoàn trả nào cho chi phí đào tạo.</li></ol> <div style="text-align: center; margin-top: 20px;"><p>Ngày      tháng      năm 2025</p><p>Người cam kết: (Ký tên)</p></div> |  |                                   |  |

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN CAM KẾT**

*Dành cho những người lao động đã từng đi làm việc tại Hàn Quốc  
theo Chương trình EPS về nước đúng hạn*

Bản cam kết này nhằm xác định trách nhiệm của người lao động trong việc xác nhận thông tin để đăng ký tham gia tuyển chọn lao động đi làm việc tại Hàn Quốc trong ngành công nghiệp gốc theo Chương trình EPS năm 2025.

- Tên tôi là:.....
- Ngày sinh: .....
- Hộ khẩu thường trú: .....
- Số Thẻ CC:.....ngày cấp.....nơi cấp: .....
- Đăng ký dự tuyển đi làm việc tại Hàn Quốc thông qua:  
.....

Tôi xin cam kết đã từng làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình EPS, thông tin cụ thể như sau:

- Số Hộ chiếu sử dụng xuất cảnh đi làm việc tại Hàn Quốc trong lần gần đây nhất:.....ngày cấp:.....
- Ngày xuất cảnh Hàn Quốc theo hợp đồng mới nhất: ....../....../20.....
- Ngày về nước:...../....../20....
- Tổng thời gian cư trú tại Hàn Quốc theo visa E9 hoặc (và) E10 là: ....năm....tháng (nếu từ 5 năm trở lên, bao gồm cả thời gian cư trú bất hợp pháp sẽ không được đăng ký).
- Ngành đã làm việc tại Hàn Quốc:

- ☐ Sản xuất chế tạo
- ☐ Xây dựng
- ☐ Nông nghiệp
- ☐ Ngư nghiệp

Tôi xin cam kết những thông tin trên đây là đúng sự thật, nếu có nội dung nào sai thông tin dẫn đến việc bị dừng tham gia chương trình, tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm và không có bất kỳ khiếu nại gì./.

....., ngày ..... tháng .. ...năm 2025

**Người lao động**  
*(ký, ghi rõ họ tên)*